I – Bài tập về đọc hiểu

Thăm vườn bách thú

Bữa trước về chơi Thủ đô
Chăn Dào vào vườn bách thú
Gặp chú voi vẫy tay chào
Y như gặp người bạn cũ.

Gặp chú báo đen giận dữ
Bên trong cũi sắt một mình
Có bầy khỉ vàng láu lỉnh
Chìa tay xin kẹo học sinh.

Ở đây có chú hươu non
Tung tăng những bàn chân nhỏ
Người ta cho mẩu bánh mì
Chú nhai như là nhai cỏ.

Đúng rồi những chú voi kìa
Chăn Dào gặp hôm hái nấm
Đúng rồi con đại bàng này
Trên đỉnh ngàn kia sải cánh.

Ở đây có chim, có rắn
Trăn hoa, báo gấm, lợn lòi
Lạ thật bao nhiêu là thú
Như là trên núi mình thôi !

(Nguyễn Châu)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Bốn khổ thơ đầu ("Bữa trước…sải cánh") tả những con vật nào quen thuộc với Chăn Dào?

a- Voi, báo đen, khỉ vàng, đại bàng, báo gấm
b- Voi, báo đen, báo gấm, hươu non, trăn hoa
c- Voi, báo đen, khỉ vàng, hươu non, đại bàng

2. Con vật nào vừa gặp Chăn Dào đã có thái độ thân thiện như gặp người bạn cũ?

a- Chú voi
b- Chú khỉ
c- Chú hươu

3. Ở khổ thơ 2 và 3, những từ ngữ nào gợi tả bầy khỉ vàng và chú hươu non giống như trẻ em?

a- Chìa tay xin kẹo; tung tăng, nhai như là nhai cỏ
b- Chìa tay xin kẹo; tung tăng những bàn chân nhỏ
c- Láu lỉnh, chìa tay xin kẹo; nhai như là nhai cỏ

4. Bài thơ cho thấy những điều gì đáng quý ở bạn Chăn Dào?

a- Luôn gần gũi với các loài vật và yêu quý môi trường
b- Rất yêu thương loài vật và có ý thức bảo vệ môi trường
c- Rất yêu thương các loài vật và thân thiện với môi trường

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Chép lại các từ ngữ sau khi điền vào chỗ trống

a) ***r*** hoặc ***d, gi***

-……ống nhau/…….	- kêu……..ống lên/……..
- lá ……ụng/…….	- tác……ụng/……..

b) ***ui*** hoặc ***uôi***

- c……. cùng/……..	- c……đầu/……..

c) ***ăt*** hoặc ***ăc***

- ng……..hoa/……	- đọc ng……..ngứ/……..

2. Điền từ chỉ đặc điểm thích hợp với mỗi con vật vào chỗ trống:

- chú voi …….. - chú báo đen ……..
- bẫy khỉ vàng…….. - chú hươu non……
- con đại bàng ……. - con lợn lòi ……

(Từ cần điền: giận dữ, láu lỉnh, ngây thơ, thân thiện, dữ tợn, hùng dũng)

3. Đặt câu theo mẫu Ai thế nào? để miêu tả:

a) Chú voi con
……
b) Một em bé
……
c) Một đêm trăng
……

4. Dựa vào nội dung bài tập 4 – tuần 16, hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 8 câu) cho bạn, kể về một vài nét đẹp mà em thấy ở nông thôn hoặc thành thị. (Chú ý viết đúng thể thức của một bức thư đã học ở tuần 10, tuần 13)

…….
……
…….
……

Đáp án

I.

1. Bốn khổ thơ đầu ("Bữa trước…sải cánh") tả những con vật nào quen thuộc với Chăn Dào ?

c- Voi, báo đen, khỉ vàng, hươu non, đại bàng

2. Con vật nào vừa gặp Chăn Dào đã có thái độ thân thiện như gặp người bạn cũ ?

a- Chú voi

3. Ở khổ thơ 2 và 3, những từ ngữ nào gợi tả bầy khỉ vàng và chú hươu non giống như trẻ em ?

b- Chìa tay xin kẹo ; tung tăng những bàn chân nhỏ

4. Bài thơ cho thấy những điều gì đáng quý ở bạn Chăn Dào ?

b- Rất yêu thương loài vật và có ý thức bảo vệ môi trường

II.

1.

a) - giống nhau

- lá rụng
- kêu rống lên
- tác dụng

b) - cuối cùng - cúi đầu

c) - ngắt hoa - đọc ngắc ngứ

2.

- chú voi thân thiện
- bầy khỉ vàng láu lỉnh
- con đại bàng hùng dũng
- chú báo đen giận dữ
- chú hươu non ngây thơ
- con lợn lòi dữ tợn

(Từ cần điền: giận dữ, láu lỉnh, ngây thơ, thân thiện, dữ tợn, hùng dũng)

3. VD:

a) Chú voi con rất hiền lành và thân thiện.

b) Bé Ngân Giang ngoan ngoãn và lễ phép với mọi người.

c) Trăng toả ánh sáng vàng lấp lánh trên mặt sông.

4. Dựa vào nội dung bài tập 4 – tuần 16 (kể về một vài nét đẹp mà em thấy ở nông thôn hoặc thành thị), em tự viết cho bạn theo thể thức một bức thư đã học:

- Dùng đầu thư: Nơi gửi, ngày.....tháng.....năm
- Lời xưng hô với người nhận thư (bạn của em)
- Nội dung thư: Thăm hỏi, kể về một vài nét đẹp mà em thấy ở nông thôn hoặc thành thị; lời chúc và hứa hẹn...
- Cuối thư: Lời chào, chữ kí và tên

.....